

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 16/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam để thực hiện Chương trình thu hoạch sớm theo Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc

Thực hiện Điều 6 về Chương trình thu hoạch sớm (dưới đây viết tắt EHP) của Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc (dưới đây viết tắt là Hiệp định Khung) được ký tại Phnôm-Pênh, Cam-Pu-Chia, ngày 4/11/2002;

Thi hành Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam cho các năm 2004 – 2008 để thực hiện EHP của Hiệp định Khung;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Phạm vi áp dụng

1. Hàng hoá nhập khẩu từ các nước ASEAN và Trung Quốc được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(i) Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam tham gia EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ;

(ii) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc ký kết Hiệp định Khung và tham gia EHP, bao gồm các nước sau:

- Bru-nây Đa-ru-sa-lam (sau đây gọi là Bru-nây);
- Vương quốc Cam-pu-chia (sau đây gọi là Cam-pu-chia);
- Cộng hoà In-đô-nê-xi-a (sau đây gọi là In-đô-nê-xi-a);

- Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi là Lào);
- Ma-lay-xi-a;
- Liên bang My-an-ma (sau đây gọi là My-an-ma);
- Cộng hoà Sin-ga-po (sau đây gọi là Sin-ga-po);
- Vương quốc Thái Lan (sau đây gọi là Thái Lan);
- Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là Trung Quốc).

Riêng nước Cộng hoà Phi-lip-pin (sau đây gọi là Phi-lip-pin) là một nước thành viên ASEAN tham gia ký kết Hiệp định Khung, nhưng chưa cam kết tham gia thực hiện EHP. Vì vậy, các mặt hàng nằm trong Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam thực hiện EHP ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ được nhập khẩu vào Việt Nam có nguồn gốc xuất xứ từ Phi-lip-pin không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP. Sau khi Phi-lip-pin có thông báo cam kết tham gia EHP, Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung.

(iii) Được vận chuyển trực tiếp đến Việt Nam từ một nước thành viên tham gia EHP và thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN – Trung Quốc, được cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN – Trung Quốc, Mẫu E (quy định tại phần III của Thông tư này) theo qui định tại Quyết định số 1727/2003/QĐ-BTM ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

2. Hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam, khi bán vào thị trường nội địa được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- (i) Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam tham gia EHP ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ;
- (ii) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN – Trung Quốc, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN – Trung Quốc, Mẫu E do Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền cấp.

II. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP

1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu thuộc diện hưởng thuế suất ưu đãi EHP theo quy định tại phần I của Thông tư này là thuế suất EHP cho từng năm, tương ứng theo từng cột thuế suất EHP của năm đó, quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là mức thuế suất ưu đãi EHP). Thuế suất ưu đãi EHP cho từng năm được áp dụng tự động từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, bắt đầu từ năm 2004.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước ASEAN và hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam bán vào thị trường nội địa, người nhập khẩu được quyền lựa chọn mức thuế suất thuế nhập khẩu thấp nhất tại thời điểm nhập khẩu theo các chương trình ưu đãi thuế quan mà Việt Nam tham gia cam kết nếu đủ điều kiện áp dụng, gồm:

- (i) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP;
- (ii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo Hiệp định về ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN;
- (iii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi - thuế suất MFN;
- (iv) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi khác mà Việt Nam tham gia cam kết song phương với một nước thành viên ASEAN (nếu có).

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, người nhập khẩu được quyền lựa chọn mức thuế suất thuế nhập khẩu thấp nhất tại thời điểm nhập khẩu theo các chương trình ưu đãi thuế quan mà Việt Nam tham gia cam kết nếu đủ điều kiện áp dụng, gồm:

- (i) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP;
- (ii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi - thuế suất MFN;
- (iii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi khác mà Việt Nam cam kết song phương với Trung Quốc (nếu có).

4. Trường hợp có thay đổi đối với những mặt hàng trong các văn bản pháp lý của các nước ASEAN và của Trung Quốc ban hành để thực EHP làm ảnh hưởng đến